

Số: 936/QĐ-KTTH

Châu Đốc, ngày 25 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho học sinh thôi học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc thành lập trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-KTTH ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, cao đẳng;

Xét đề nghị của Hội đồng xét lên lớp năm học 2022-2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học 20 học sinh các lớp khoá 21 (học tại trường và các trung tâm) và 89 học sinh các lớp khoá 22 (học tại trường) kể từ năm học 2023-2024 (Danh sách đính kèm)..

Lý do: Có điểm trung bình chung năm học hoặc điểm trung bình chung tích lũy dưới 4,0 điểm.

Điều 2. Giao Phòng Công tác học sinh - Giới thiệu việc làm trao Quyết định này cho phụ huynh các học sinh có tên trong *Danh sách đính kèm* ở Điều 1 và thông báo bằng văn bản đến địa phương của học sinh. Giao Trường phòng Đào tạo trao Quyết định đến Giáo viên chủ nhiệm các lớp có học sinh bị buộc thôi học để thông báo cho học sinh trước lớp.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) là Trưởng các Phòng, Khoa, Giáo viên chủ nhiệm các lớp và các học sinh có tên trong *Danh sách đính kèm* ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT, CTHS-GTVL.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH

Học sinh bị buộc thôi học

(Đính kèm theo Quyết định số 936/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

TT	Lớp	Mã HS	Họ tên	Ngày sinh	Ghi chú
1	TBV21B1LX	21BTBV0396	Nguyễn Ngọc Lân	07/01/2006	0.0
2	TBV21B2LX	21BTBV0429	Đỗ Thị Huỳnh Như	20/10/2003	0.2
3	TĐC21B	21BTĐC0283	Võ Tuấn Kiệt	18/11/2006	3.4
4	TĐC21B	21BTĐC0296	Võ Thành Tín	01/05/2003	1,1
5	TBN21BAP	21BTBN0352	La Thành Toàn	29/10/2006	0.0
6	TKD21B1LX	21BTKD0461	Nguyễn Phương Mai	04/03/2006	1.2
7	TKD21B1LX	21BTKD0464	Nguyễn Thị Kim Nguyên	09/05/2005	1.2
8	TKD21B1LX	21BTKD0476	Trần Lê Quang Trường	06/02/2006	1.2
9	TKD21B1LX	21BTKD0478	Lý Ngọc Phương Vy	23/04/2005	1.3
10	TKD21B2LX	21BTKD0492	Nguyễn Thị Phụng Nhi	15/09/2006	2.6
11	TKD21B2LX	21BTKD0506	Huỳnh Thúy Vy	12/03/2005	3.4
12	TKD21B3LX	21BTKD0509	Cù Thị Thúy An	03/10/2006	0.1
13	TKD21B3LX	21BTKD0520	Phan Trương Hải Ngân	14/06/2006	0.0
14	TML21B1	21BTML0056	Trương Hoằng Khinh	16/06/2006	2.3
15	TMT21B	21BTMT0007	Huỳnh Tuấn Kiệt	25/07/2006	3.0
16	TTV21B2	21BTTV0195	Trương Văn Các	02/07/2006	3.1
17	TTV21B2	21BTTV0211	Nguyễn Thị Mỹ Quỳnh	21/06/2006	3.3
18	TTV21B2	21BTTV0219	Đỗ Thị Hoàng Trinh	11/10/2006	2.8
19	TTV21B2	21BTTV0221	Phạm Thị Kim Tuyền	04/02/2006	3.2
20	TTV21B3	21BTTV0257	Nguyễn Thị Bích Tuyền	14/10/2006	3.8
21	TBN22B	2256201021273	Nguyễn Phát Đạt	27/07/2007	1.7
22	TBN22B	2256201021274	Đồng Hoàng Định	02/05/2007	1.3
23	TBN22B	2256201021275	Nguyễn Thành Đức	07/05/2007	2.9
24	TBN22B	2256201021293	Hà Chí Thiện	10/11/2007	2.2
25	TBV22B1	2256201161344	Phan Thành Long	09/12/2007	3.2
26	TBV22B1	2256201161346	Phan Thị Kim Tiền	06/05/2006	1.9
27	TBV22B2	2256201161356	Phan Thành Đạt	04/09/2007	3.5



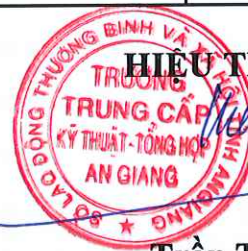
TT	Lớp	Mã HS	Họ tên		Ngày sinh	Ghi chú
28	TBV22B2	2256201161357	Nguyễn Long	Giang	13/04/2007	3.3
29	TBV22B2	2256201161359	Nguyễn Thị	Hậu	02/10/2006	2.7
30	TBV22B2	2256201161362	Nguyễn Thị Tuyết	Hường	18/08/2007	3.7
31	TBV22B3	2256201161372	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	22/05/2007	1.7
32	TCN22B	2256201201479	Phạm Quốc	Duy	10/10/2007	3.4
33	TKD22B3	2253403021705	Lê Ngọc	Quí	12/11/2007	3.4
34	TKD22B3	2253403021720	Lê Hải	Duyên	04/04/2006	3.2
35	TKD22B3	2253403021722	Lê Thị Kim	Loan	13/09/2007	3.5
36	TKD22B3	2253403021724	Nguyễn Hữu	Phúc	12/03/2005	3.3
37	TKD22B4	2253403021766	Nguyễn Thế	Anh	01/09/2007	2.4
38	TKD22B4	2253403021781	Phan Quang	Kiệt	30/01/2007	2.4
39	TKD22B4	2253403021783	Nguyễn Thị Mỹ	Liên	01/01/2006	3.7
40	TML22B4	2255202052022	Trần Nguyễn Hữu	Phát	12/04/2007	3.5
41	TML22B4	2255202052023	Đinh Oai	Phong	09/11/2006	3.8
42	TML22B5	2255202052068	Phạm Nguyễn Việt	Phú	22/03/2004	3.7
43	TML22B5	2255202052071	Nguyễn Hữu	Thái	28/03/2007	3.6
44	TML22B5	2255202052081	Nguyễn Văn	Vĩnh	19/09/2007	3.9
45	TMT22B1	2254801022229	Liễu Thị Anh	Thư	13/11/2007	3.9
46	TMT22B4	2254801022095	Huỳnh Hà Minh	Tiến	21/09/2007	3.6
47	TMT22B4	2254801022098	Đỗ Văn	Tính	02/01/2007	3.3
48	TMT22B4	2254801022100	Lý Bảo	Trọng	04/08/2007	3.5
49	TNH22B2	2258102062395	Lê Thị Trúc	Lam	16/10/2007	3.7
50	TTS22B	2256203041507	Đặng Hoàng	Phúc	08/09/2007	0.8
51	TTT22B1	2256201102455	Nguyễn Tấn	Bánh	23/12/2007	1.2
52	TTT22B1	2256201102460	Nguyễn Văn	Hoàng	23/12/2007	1.8
53	TTT22B1	2256201102466	Nguyễn Gia	Khánh	06/11/2007	3.5
54	TTT22B1	2256201102472	Đỗ Hữu	Nghĩa	06/01/2007	1.3
55	TTT22B2	2256201102476	huỳnh Thanh	Phúc	14/08/2006	1.9
56	TTT22B2	2256201102480	Lê Hoàng	Thanh	07/11/2007	1.6
57	TTV22B1	2254802032539	Lê Hồng	Sang	21/07/2007	3.6
58	TTV22B1	2254802032544	Lê Thị Thu	Thảo	14/01/2007	3.9
59	TTV22B2	2254802032554	Nguyễn	Chương	13/02/2007	3.9
60	TTV22B2	2254802032574	Phạm Thị Ngọc	Trâm	01/10/2005	1.1
61	TTV22B3	2254802032595	Bùi Quốc	Huy	18/04/2007	3.2

TT	Lớp	Mã HS	Họ tên		Ngày sinh	Ghi chú
62	TTV22B3	2254802032596	Lê Ngọc	Huy	31/08/2007	1.5
63	TTV22B4	2254802032600	Phạm Ngọc	Khanh	28/06/2007	3,9
64	TTV22B4	2254802032608	Bùi Thiện	Tài	14/12/2007	3.2
65	TTV22B5	2254802032713	Phạm Trung	Hiếu	02/10/2007	2.4
66	TTV22B5	2254802032718	Lư Tuấn	Khanh	02/04/2007	1.5
67	TTV22B5	2254802032721	Võ Minh	Luân	05/01/2003	3.7
68	TTV22B5	2254802032725	Nguyễn Thị Thùy	Như	06/07/2007	3.4
69	TTV22B6	2254802032744	Trương Minh	Trí	15/09/2007	1.8
70	TTV22B6	2254802032747	Trần Thị Tường	Vi	10/04/2007	3.3
71	TKD22B1	2253403021559	Đoàn Thị Như	Huỳnh	13/07/2007	3.7
72	TKD22B1	2253403021563	Trương Thị Như	Ngọc	25/08/2007	3.5
73	TKD22B1	2253403021565	Trần Lê Thu	Nhiên	22/09/2007	3.7
74	TKD22B1	2253403021568	Chung Thuận	Phát	02/03/2007	2.5
75	TKD22B1	2253403021582	Bùi Kim	Yến	19/11/2007	2.4
76	TKD22B2	2253403021624	Mustofa Saly	Hah	20/10/2007	3.8
77	TKD22B2	2253403021628	Đào Văn	Minh	26/02/2007	0.9
78	TKD22B2	2253403021639	Nguyễn Thị Kim	Thanh	28/04/2007	0.0
79	TKD22B2	2253403021640	Nguyễn Thị Kim	Thoa	24/12/2007	1.5
80	TKD22B2	2253403021652	Nguyễn Hải	Yến	10/09/2007	0.8
81	TML22B1	2255202051854	Nguyễn Thanh	Bình	11/06/2007	2.6
82	TML22B1	2255202051855	Nguyễn Hoàng	Cường	07/12//2007	3.4
83	TML22B1	2255202051856	Trần Công	Danh	02/12/2007	3.3
84	TML22B1	2255202051861	Nguyễn Huỳnh Khánh	Huy	03/09/2007	2.8
85	TML22B1	2255202051864	Nguyễn Phan Anh	Khôi	22/09/2007	1.6
86	TML22B1	2255202051868	Nguyễn Hữu	Luân	25/01/2007	3.8
87	TML22B1	2255202051870	Nguyễn Đình	Nhượng	12/02/2007	0.9
88	TML22B1	2255202051872	Lý Hoài	Phú	07/11/2007	2.2
89	TML22B1	2255202051878	Võ Hoài	Thanh	23/01/2007	3.5
90	TML22B1	2255202051879	Lê Công	Thành	26/07/2007	2.8
91	TML22B1	2255202051881	Nguyễn Vũ	Thạnh	25/06/2007	1.5
92	TML22B1	2255202051883	Võ Văn Quốc	Thịnh	24/09/2007	3.5
93	TML22B1	2255202051884	Trần Công	Thuận	21/08/2007	3.2
94	TML22B1	2255202051885	Trần Trung	Tín	19/12/2007	3.7
95	TML22B2	2255202051926	Dương Thanh	Bình	15/08/2007	3.4



TT	Lớp	Mã HS	Họ tên		Ngày sinh	Ghi chú
96	TML22B2	2255202051927	Trần Thành	Danh	22/07/2007	1.2
97	TML22B2	2255202051936	Lữ Thiện	Hưng	23/02/2007	3.4
98	TML22B2	2255202051938	Trần Tấn	Kha	20/11/2007	3.7
99	TML22B3	2255202051947	Trần Quốc	Nhi	23/08/2007	1.3
100	TML22B3	2255202051949	Phạm Thanh	Phong	22/11/2007	1.9
101	TML22B3	2255202051956	Huỳnh Bảo	Tín	07/07/2007	3.9
102	TML22B3	2255202051964	Trịnh Tấn	Lợi	07/09/2007	2.9
103	TML22B3	2255202051965	Hà Thanh	Phong	18/10/2006	3.2
104	TMT22B2	2254801022263	Lê Minh	An	27/11/2007	2.7
105	TMT22B2	2254801022264	Nguyễn Tuấn	Đạt	13/09/2007	0.6
106	TMT22B2	2254801022279	Đào Duy	Phát	24/08/2007	3.2
107	TMT22B2	2254801022285	Nguyễn Nhựt	Trường	02/10/2007	2.4
108	TMT22B2	2254801022287	Trần Đức Thiên	Tường	01/01/2007	2.7
109	TMT22B2	2254801022291	Trần Hoàng	Tín	29/09/2003	3.5

Tổng danh sách có 109 học sinh./.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ